

Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Mỡ Bôi Trơn

Mỡ Calcium kháng nước

Ứng Dụng

Mỡ kháng nước
Ứng dụng hàng hải

Sự khuyến nghị

- **MERKAN** được thiết kế đặc biệt để bôi trơn các khớp nối và ổ trượt quay chậm ở nơi mà nó đáp ứng các yêu cầu của hàng hải nội địa và 'ngoài trời'. Phạm vi ứng dụng của nó thì rộng khắp.
- **MERKAN** cũng thích hợp như loại mỡ có công dụng chung không "EP" sử dụng 'ngoài trời' ở nơi mà nước thường xuyên tiếp xúc với mỡ.
- Luôn luôn tránh làm bẩn mỡ do bụi bẩn và/hoặc bụi đất khi tra mỡ. Ưu tiên sử dụng hệ thống bơm hơi.

Hiệu Năng

Đặc tính

- ISO 6743-9: L-XBAHA 2/3
- DIN 51502: M2/3C-20

Ưu Điểm

Kháng nước
Khả năng bơm
Không chất độc hại

- **MERKAN** không bị pha loãng trong tình trạng có nước, dẫn đến khả năng chống sự rửa trôi của nước vượt trội.
- Do cấu trúc mịn và lỏng, **MERKAN** dễ dàng bơm và do đó phù hợp với các hệ thống bôi trơn trung tâm.
- **MERKAN** không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác gây nguy hại cho sức khỏe và môi trường.

Đặc Tính Kỹ Thuật

| Các Đặc Tính Tiêu Biểu | Phương pháp | Đơn vị tính | MERKAN 2A | MERKAN 3A |
|-------------------------|-------------|--------------------------|------------|------------|
| Xà phòng / Chất làm đặc | | - | Calcium | Calcium |
| Phân loại NLGI | | - | 2 | 3 |
| Màu | | - | Hơi lục | Hơi lục |
| Sự thể hiện | Bằng mắt | - | Mịn / Dính | Mịn / Dính |
| Nhiệt độ làm việc | | °C | -30 đến 60 | -20 đến 60 |
| Độ xuyên kim ở 25°C | ASTM D 217 | 0.1 mm | 265 – 295 | 220 – 250 |
| Điểm nhỏ giọt | ASTM D 566 | °C | 90 | 95 |
| Độ nhớt dầu gốc ở 40°C | | mm ² /s (cSt) | 36 | 36 |

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

MERKAN – Cập nhật tháng 5 năm 2005

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.